



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬT TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬT TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06 – 37
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018</i>	<i>06 – 09</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>11 – 12</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng năm 2018</i>	<i>13 – 36</i>
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kim khí KKC (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí được thành lập theo hình thức chuyển nhượng toàn bộ giá trị vốn Nhà nước hiện có tại Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ và Xếp dỡ Vật tư thuộc Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 71/2000/QĐ-BCN ngày 18 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2001. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 12 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 số 0200412681 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc đổi tên thành Công ty Cổ phần Kim khí KKC.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 12: 52.000.000.000 VND

Vốn thực góp tại thời điểm 30/6/2018: 52.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Trơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 0225 382 6832
Fax : 0225 382 6832
Email : Ptramesco@hn.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 4 1 2 6 8 1

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Đào Trọng Khôi	Chủ tịch	
Ông Đoàn Trung Hà	Ủy viên	
Ông Trần Trọng Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Phạm Văn Miên	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Phạm Hữu Nha	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Kông Trứ	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đào Trọng Khởi	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hữu Nha	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Non	Thành viên
Bà Phạm Thị Minh Hạnh	Thành viên

Kế toán trưởng

Bà Mạc Thị Nhung

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ kế toán. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoạn và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ KKC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi

Ngày 14 tháng 8 năm 2018



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 1906.01.01/2018/NVT2-BCTC
Ngày : 14 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Kim Khí KKC

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Kim Khí KKC, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2018 từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNDKHKT số: 1690-2018-124-1

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
(T) (84-24) 3761 3399 (F) (84-24) 3761 5599 (W) www.ntv.vn (E) vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		111.037.102.232	102.600.521.107
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.707.740.799	36.485.957.950
1. Tiền	111		4.707.740.799	1.139.623.335
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	35.346.334.615
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	13.872.000.000	18.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		20.014.063.383	20.014.063.383
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(6.142.063.383)	(2.014.063.383)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.904.307.911	18.547.838.657
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.486.623.542	15.341.644.928
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	656.383.284	879.055.632
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.016.720.690	3.582.557.702
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.255.419.605)	(1.255.419.605)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	62.448.687.245	29.466.513.501
1. Hàng tồn kho	141		63.109.095.470	30.586.513.501
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(660.408.225)	(1.120.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.104.366.277	100.210.999
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	61.262.085	100.210.999
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.130.979.790	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		912.124.402	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.469.068.413	14.055.926.519
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.811.278.476	9.838.902.803
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	6.984.747.888	7.951.147.723
<i>Nguyên giá</i>	222		31.499.680.700	31.499.680.700
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(24.514.932.812)	(23.548.532.977)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.826.530.588	1.887.755.080
<i>Nguyên giá</i>	228		3.177.697.312	3.177.697.312
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.351.166.724)	(1.289.942.232)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.552.590.847	1.066.124.639
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	2.552.590.847	1.066.124.639
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	3.000.000.000	3.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		105.199.090	150.899.077
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	105.199.090	150.899.077
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		125.506.170.645	116.656.447.626

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		51.392.098.739	33.446.768.034
I. Nợ ngắn hạn	310		51.392.098.739	33.446.768.034
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	7.290.572.243	3.157.990.605
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.476.924.026	822.576.604
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	539.066.813	2.900.664.691
4. Phải trả người lao động	314		1.536.696.787	1.633.086.463
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	30.330.212	25.635.614
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	48.635.011	122.910.384
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	36.954.456.084	22.537.739.280
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.515.417.563	2.246.164.393
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		74.114.071.906	83.209.679.592
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	74.114.071.906	83.209.679.592
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.200.000.000	5.200.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(7.774.838.245)	(7.774.838.245)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.301.511.824	1.301.511.824
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.387.398.327	32.483.006.013
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		21.518.570.843	16.684.654.322
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.868.827.484	15.798.351.691
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		125.506.170.645	116.656.447.626

Người lập biểu



Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung



Ngày 14 tháng 8 năm 2018

Tổng Giám đốc

Đào Trọng Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	192.159.148.322	166.246.992.415
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		192.159.148.322	166.246.992.415
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	180.320.994.857	151.370.733.284
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.838.153.465	14.876.259.131
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.615.632.236	3.381.198.302
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.193.814.498	2.489.254.733
Trong đó: chi phí lãi vay	23		998.467.245	2.242.068.799
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.241.819.407	2.501.351.870
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.144.744.119	4.172.162.882
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.873.407.677	9.094.687.948
11. Thu nhập khác	31	VI.7	330.025.264	125.028
12. Chi phí khác	32	VI.8	46.729.859	68.326.001
13. Lợi nhuận khác	40		283.295.405	(68.200.973)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.156.703.082	9.026.486.975
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	287.875.598	1.870.524.068
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.868.827.484</u>	<u>7.155.962.907</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>398</u>	<u>1.525</u>

Người lập biểu



Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2018

Tông Giám đốc



Đào Trọng Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		196.627.754.554	168.382.615.007
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(219.878.003.289)	(145.852.503.135)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.770.978.000)	(5.189.047.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(885.576.403)	(2.041.067.481)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.269.128.701)	(3.328.228.676)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.627.977.095	9.947.093.206
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11.555.496.963)	(36.382.662.640)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>(37.103.451.707)</i>	<i>(14.463.800.719)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.214.842.640)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(16.550.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.614.189.188	3.352.232.048
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>399.346.548</i>	<i>(13.197.767.952)</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tư, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		92.047.125.513	79.810.789.461
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(77.738.604.953)	(76.593.059.354)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.384.075.600)	(23.460.189.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>4.924.444.960</i></u>	<u><i>(20.242.458.893)</i></u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>(31.779.660.199)</i>	<i>(47.904.027.564)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>36.485.957.950</i>	<i>94.031.876.791</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>1.443.048</i>	<i>(639.033)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<u><i>4.707.740.799</i></u>	<u><i>46.127.210.194</i></u>

Người lập biểu



Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2018

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi